

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI DNM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI DNM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DNM MEDIA ADVERTISEMENT AND COMMERCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110317426

3. Ngày thành lập: 11/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cổ Miếu, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0334027561

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ đầu giá)	4541
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (loại trừ đầu giá)	4543
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ loại Nhà nước cấm)	4651
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo)	9000

16.	Lập trình máy vi tính (Trừ hoạt động mà nhà nước cấm)	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính)	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: -Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm (Trừ hoạt động nhà nước cấm); -Hoạt động công nghiệp phần cứng; Hoạt động công nghiệp phần mềm; Hoạt động công nghiệp nội dung	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: -Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....; Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng. (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	6311
20.	Cổng thông tin Chi tiết: - Các thương nhân, Tổ chức thiết lập website thương mại điện tử để cung cấp môi trường cho thương nhân, tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ (thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử). (Trừ hoạt động báo chí)	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
22.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của các nhà báo)	7420

26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất... (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập)	7490
27.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)	4690
28.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4789
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ đầu giá)	4791
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ đầu giá)	4799
32.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
33.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
34.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh)	5912
35.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4741
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ hoạt động đấu giá) (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGHIÊM THỊ MAI	Việt Nam	Thôn Mạnh Tân, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	001199019967	
2	NGUYỄN THÀNH NAM	Việt Nam	Thôn Cổ Miếu, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.600.000.000	80,000	001099005784	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/06/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001099005784

Ngày cấp: 23/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cổ Miếu, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cổ Miếu, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

